

Số: 2658/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lq*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể (để phối hợp);
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW (để chỉ đạo thực hiện);
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL TW và Ban Thư ký HĐ;
- Lưu: VT, PBGDPL (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tịnh





KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

*(Kèm theo Quyết định số 2658/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao cần thực hiện trong năm 2021 theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật PBGDPL; Luật Hòa giải ở cơ sở và tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021.

b) Phát huy đầy đủ vai trò của Bộ Tư pháp, cơ quan Tư pháp địa phương trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo phương châm hướng về cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

c) Tiếp tục tạo sự chuyển biến đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số với lộ trình phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt, thực hiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

b) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PBGDPL; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan thường trực Hội đồng, tổ chức

pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động.



II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách có liên quan đến việc triển khai Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là số hóa công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu, đề xuất; các hội thảo, tọa đàm được tổ chức.

b) Tham mưu Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2021.

- Sản phẩm: Văn bản kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2021.

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách chấm

điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian trình: Quý IV/2021.
- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

đ) Xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian trình: Quý II/2021.
- Sản phẩm: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BTP.

e) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian trình: Quý IV/2021.
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

g) Nghiên cứu xây dựng dự thảo “Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL để trình Thủ tướng Chính phủ vào Quý I/2022

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Tọa đàm, hội thảo, dự thảo Đề án để lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương.

h) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL đặc thù cho người khuyết tật giai đoạn 2021-2030”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Y tế; Hội người khuyết tật; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian trình: Quý IV/2021.

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

i) Nghiên cứu phục vụ xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về chuẩn tiếp cận pháp luật trên phạm vi cả nước

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giải đáp nghiệp vụ, khó khăn, vướng mắc; trả lời kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, cử tri về những nội dung thuộc phạm vi quản lý

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Kế hoạch; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn vào Quý I/2021; các nội dung, nhiệm vụ khác thực hiện thường xuyên, theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chức năng.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, giải đáp, trả lời kiến nghị; Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra.

1.3. Thực hiện chỉ đạo điểm về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (có Kế hoạch thực hiện chỉ đạo điểm riêng)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chọn điểm; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch đã quy định.

- Sản phẩm: Kế hoạch chỉ đạo điểm; văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả.

1.4. Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở (có Kế hoạch thực hiện riêng)

a) Triển khai thực hiện và tổng kết Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; công văn hướng dẫn; báo cáo tổng kết được ban hành.

b) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

c) Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

d) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”, trọng tâm là tổ chức Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc về pháp luật phòng, chống tham nhũng (có Kế hoạch riêng)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; các nhiệm vụ được triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp số: 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp

luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022; 2727/CTPH-BTP-HLGVN ngày 25/7/2018 giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam thực hiện công tác giai đoạn 2018-2023; 4144/CTr-BTP-TWĐTN ngày 29/10/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022; 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao giai đoạn 2019-2023

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hội Luật gia Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; các hoạt động phối hợp được triển khai.

e) Tổng kết Chương trình phối hợp số 2828/CTr-BTP-ĐTHVN-ĐTNVN ngày 11/8/2017 giữa Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam về thông tin, truyền thông về công tác PBGDPL và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2021 bằng hình thức phù hợp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2021.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo tổng kết.

1.5. Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng là người dân tộc thiểu số

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2021.

- Sản phẩm: Kế hoạch; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả.

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2021.
- Sản phẩm: Kế hoạch; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả.

c) Tổ chức tập huấn kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện quản lý, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2021.
- Sản phẩm: Kế hoạch; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả.

1.6. Tăng cường hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong quản lý, triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động; Đề án; Đoàn ra; Đoàn vào; Hội nghị/Hội thảo/Tọa đàm; tài liệu phổ biến; báo cáo kết quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg và các đề án trong Chương trình; phát huy vai trò của Bộ, ngành Tư pháp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định, điều phối thực hiện các chương trình, đề án

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận; cơ quan nhà nước khác ở Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch tổng kết; báo cáo tổng kết.

b) Triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Dân tộc.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; các tài liệu, ấn phẩm phổ biến được in thành sách, tờ rơi và các hình thức tuyên truyền phù hợp (bao gồm cả Hội nghị); bản dịch các tài liệu tuyên truyền ra tiếng dân tộc thiểu số.

c) Thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL phù hợp với yêu cầu tình hình mới, gắn với triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Công thông tin điện tử PBGDPL; khung dữ liệu số nội dung PBGDPL và các ứng dụng về PBGDPL hoạt động trên nền tảng thiết bị di động thông minh được xây dựng và vận hành; các hội thảo, tọa đàm được tổ chức.

d) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương (có Kế hoạch hoạt động năm 2021 riêng)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương có thành viên tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; cơ quan tư pháp, cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn; báo cáo.

đ) Phổ biến các văn bản, chính sách cho cán bộ, Nhân dân, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2020 và năm 2021; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực

tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các quy định pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; biển, đảo; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tội phạm, ma túy, dịch bệnh, thiên tai; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông đường bộ; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; Công ước, điều ước quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; Hội nghị/Hội thảo/tài liệu tuyên truyền; báo cáo kết quả thực hiện...

e) Tổ chức đợt cao điểm PBGDPL phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp; đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I-II/2021.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; tài liệu PBGDPL; báo cáo kết quả thực hiện; cuộc thi trực tuyến được tổ chức.

g) Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các bộ, ngành, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp; đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm; cao điểm từ ngày 01/11 đến ngày 09/11/2021.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch hưởng ứng; báo cáo kết quả thực hiện.

h) Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp

luật và giáo dục công dân trong hệ thống cơ sở giáo dục (các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả nghiên cứu; đề xuất.

i) Tổng hợp, đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác PBGDPL; xây dựng báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý I-II/2021.

- Sản phẩm: Báo cáo đánh giá, chấm điểm, xếp loại hiệu quả công tác PBGDPL của bộ, ngành, địa phương; báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP.

k) Thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL (theo quy định tại Mục 2, Chương II)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (chỉ đạo, hướng dẫn chung); đề nghị Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc, bộ, ngành khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện.

2.2. Về hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc thực hiện phong trào thi đua “dân vận khéo”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Ban Dân vận Trung ương và hệ thống cơ quan dân vận địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

2.3. Về đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 619/QĐ-TTg

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện; tài liệu (sổ tay, tình huống hỏi đáp pháp luật).

b) Xây dựng, thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật sau khi được ban hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III-IV/2021.

- Sản phẩm: Kế hoạch.

c) Hướng dẫn thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới; thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương, cấp tỉnh.

- Sản phẩm: Văn bản; báo cáo; tài liệu có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2021 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn, gửi về Vụ PBGDPL, Bộ Tư pháp trước ngày 30/01/2021 (Phân công rõ trách nhiệm; thời gian hoàn thành, điều kiện bảo đảm); có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL (bao gồm cả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL), công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Giao Vụ PBGDPL chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ làm đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch này tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các hoạt động PBGDPL thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Tư pháp, bảo đảm quyền thông tin pháp luật của công dân.

3. Giao Cục Công nghệ thông tin chủ trì, tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có liên quan đến thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL phù hợp với yêu cầu tình hình mới, gắn với triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”.

4. Tổ chức pháp chế, cơ quan làm nhiệm vụ PBGDPL của bộ, ngành, đoàn thể chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu tổ chức đoàn thể; Sở Tư pháp chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, theo dõi kết quả, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và Kế hoạch của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo công tác tư pháp gửi về Bộ Tư pháp.

5. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán của cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án thực hiện theo các Quyết định ban hành, phê duyệt các chương trình, đề án đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL; điện thoại: 024.6273.9469) để có giải pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

